

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



WE CREATE VALUE

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H
(Số: 01/BC-BCA)

Hải Dương, ngày 06 tháng 04 năm 2022

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần B.C.H
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Doanh nghiệp số: **0800286887** do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 10/03/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 05/03/2020.
- Vốn điều lệ : 190.000.000.000 (Một trăm chín mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 190.000.000.000 (Một trăm chín mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : Km 77+500, xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Số điện thoại : 022 0356 0641
- Số fax : 022 0356 0642
- Website : www.bch.com.vn
- Mã cổ phiếu : BCA

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần B.C.H được thành lập vào ngày 10 tháng 03 năm 2004 với số vốn điều lệ ban đầu là 8 tỷ đồng, hoạt động chính là sản xuất, thương mại hàng tiêu dùng; sản xuất mua bán vật liệu xây dựng. Qua quá trình phát triển, Công ty đã định hướng và tập trung mũi nhọn vào ngành nghề sản xuất, thương mại các sản phẩm phôi thép, thép xây dựng và sản phẩm về than.

Trong giai đoạn năm 2007 - 2008, Công ty thực hiện tăng quy mô vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng và thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phôi thép quy mô gần 600 tỷ đồng. Nhà máy đi vào sản xuất ổn định từ năm 2009. Đến năm 2012, Công ty tiếp tục nâng vốn điều lệ lên 190 tỷ đồng để nâng cao năng lực tài chính Công ty. Nhà máy sản xuất thép của Công ty sau 06 năm hoạt động, tới năm 2014 với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật trong sản xuất phôi thép, hệ thống dây chuyền sản xuất của Công ty đã cũ và không đáp ứng được khả năng cạnh tranh về giá thành sản xuất. Do đó, ngày 01 tháng 8 năm 2014, Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết số: 02/2014/BCH/NQ-ĐHĐCĐ bất thường về việc tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép để thực hiện cải tạo nhà máy và nâng cấp công nghệ sản xuất. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án cải tạo, nâng cấp nhà máy cũng như thu xếp nguồn vốn để thực hiện, xây dựng phương án sử dụng tài sản phù hợp với hiện trạng nhằm tạo nguồn thu cho công ty. Do đó, bắt đầu từ năm 2015 Công ty đã tạm dừng hoạt động sản xuất và tập trung phát triển hệ thống phân phối, thương mại các sản phẩm thép.

Xét về thời gian, Công ty cổ phần B.C.H đã thành lập được hơn 16 năm, hoạt động trong ngành sản xuất, thương mại phôi thép và các sản phẩm từ thép. Qua quá trình thành

lập và phát triển, Công ty đã gây dựng được đội ngũ cán bộ, công nhân viên gắn bó lâu năm. Ban lãnh đạo Công ty, các thành viên HĐQT đều là những thành viên có năng lực chuyên môn cao và có tầm nhìn chiến lược dài hạn. Với chiến lược tập trung vào con người, Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo phát triển quản trị nguồn nhân lực chiến lược, chăm lo đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và công bằng. Đây chính là giá trị cốt lõi giúp Công ty phát triển như ngày hôm nay, đã giúp Công ty luôn giữ được vị thế, hình ảnh trong mắt khách hàng và đối tác.

Năm 2020, với định hướng mở rộng và phát triển Công ty, Công ty cổ phần B.C.H đã đăng ký Công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán nhà nước và được chấp thuận là Công ty đại chúng vào ngày 04/02/2021.

Năm 2021, Công ty đã đăng ký thành công giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 19.000.000 cổ phiếu, theo Quyết định Về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần B.C.H do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành ngày 02 tháng 08 năm 2021.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh: Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0800286887 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 10/03/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 05/03/2020, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Ngành nghề	Mã số
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn sắt, phôi thép, quặng sắt, quặng mangan, bô xít nhôm, Đôlômít, huỳnh thạch, fero silic và các nguyên liệu khác phục vụ ngành luyện kim	4662 (Chính)
2	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: sản xuất, gia công kim loại và các sản phẩm về thép	2410
3	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: sản xuất, gia công kim loại và các sản phẩm từ kim loại	2420
4	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: khai thác, chế biến quặng mangan, bô xít nhôm, fero	0722
5	Khai thác quặng sắt	0710
6	Khai thác và thu gom than bùn Chi tiết: khai thác và chế biến than cốc, than điện cực	0892
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: dịch vụ cân hàng hóa	5229

STT	Ngành nghề	Mã số
9	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
11	Bán mô tô, xe máy	4541
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
14	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn vôi, vật liệu xây dựng, sản phẩm chịu lửa	4663
15	Xây dựng Công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: xây dựng Công trình Công nghiệp và dân dụng	4290
16	Sản xuất giày dép	1520
17	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: bán buôn giày dép và nguyên liệu giày dép	4641
18	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ giày dép và nguyên liệu giày dép	4771
19	Khai thác gỗ	0221
20	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
21	Khai thác thủy sản nội địa	0312
22	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
23	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
24	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
25	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26	Bán buôn thực phẩm	4632
27	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
28	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển xếp dỡ hàng hóa	7730
30	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: bán buôn xăng, dầu, than đá, than cốc, than điện cực và các nhiên liệu rắn khác	4661

- *Ngành nghề kinh doanh chính:*

+ Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu phôi thép và các sản phẩm về thép;

+ Sản xuất, mua bán, gia công kim loại, các sản phẩm từ kim loại;

- + Khai thác, mua bán, chế biến khoáng sản (quặng sắt, quặng mangan, bô xít nhôm, fero, than cốc, than điện cực);
- + Kinh doanh dịch vụ kho bãi, dịch vụ cân thuê hàng hóa;
- + Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng.

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty có trụ sở chính tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương với mạng lưới phân phối sản phẩm rộng khắp trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: mô hình quản trị tuân theo mô hình quản trị của công ty đại chúng, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức:



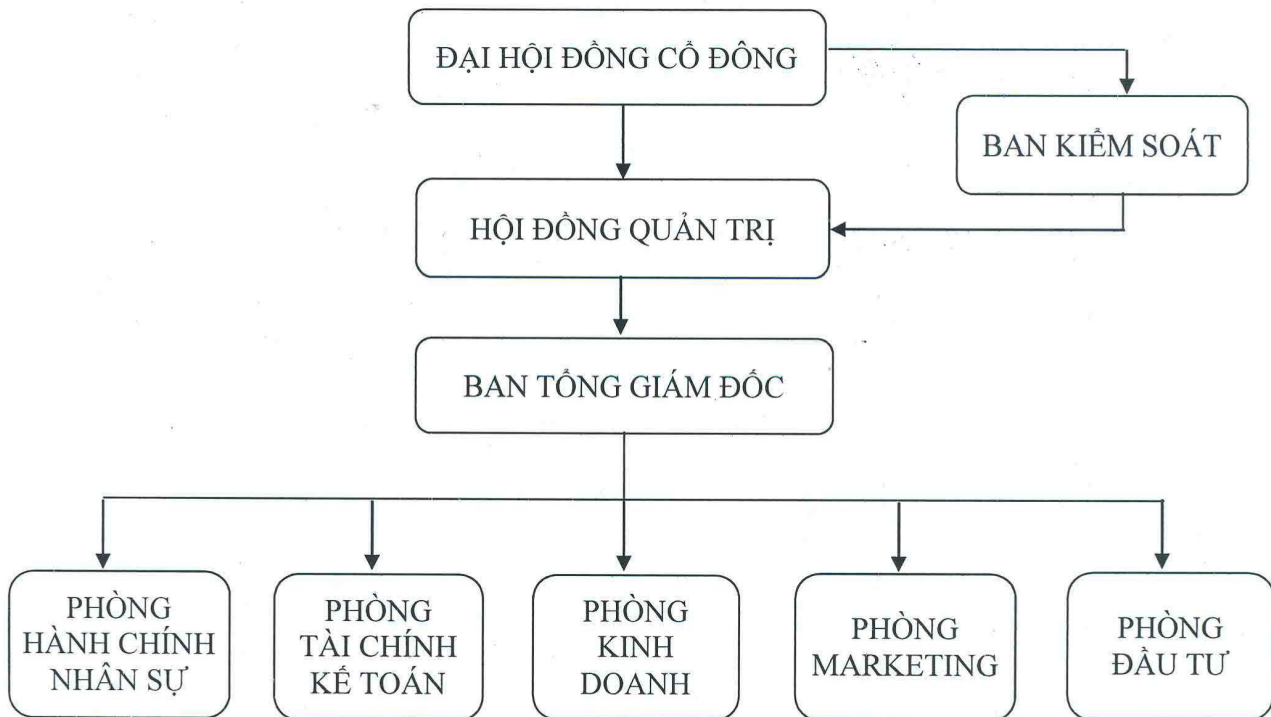
▪ **Công ty cổ phần B.C.H**

Đăng ký doanh nghiệp số 0800286887 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 10/03/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 05/03/2020.

Địa chỉ: Km 77 + 500, xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

- **Khối văn phòng:** phụ trách các công việc hành chính nhân sự, tài chính kế toán và công việc phát triển kinh doanh của công ty.
- **Khối nhà máy:** Phụ trách các công việc liên quan đến nhà máy sản xuất của công ty.
- **Khối phụ trợ:** Phụ trách các công việc hỗ trợ cho khối văn phòng và khối nhà máy. Khối phụ trợ có vai trò quan trọng giúp công ty có thể vận hành chuyên nghiệp và tối ưu, nâng cao năng suất hoạt động của công ty.

Sơ đồ bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: không.

4. Định hướng phát triển:

a. Định hướng chủ yếu của Công ty:

- Tập trung phát triển hệ thống phân phối và thương mại các sản phẩm về thép, qua đó tích lũy và phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác.
- Tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ mới đối với các sản phẩm về thép, các sản phẩm từ kim loại, khoáng sản để mở rộng mạng lưới phân phối các sản phẩm thương mại của Công ty.
- Nghiên cứu liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước để tìm kiếm các dự án thương mại sản phẩm khác trên cơ sở phát huy hệ thống phân phối và mạng lưới khách hàng hiện có của Công ty.

b. Định hướng phát triển trung và dài hạn:

- Đảm bảo tính hiệu quả phân phối, duy trì các khách hàng truyền thống của Công ty.
- Thúc đẩy, tìm kiếm các khách hàng mới thông qua việc xây dựng các kênh Marketing nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Công ty.
- Tái khởi động hoạt động sản xuất phôi thép: tiếp tục tìm kiếm và đàm phán với các đối tác phù hợp để thực hiện hoạt động hợp tác kinh doanh dự án: “Cải tạo nhà máy và nâng cấp công nghệ sản xuất phôi thép của Công ty cổ phần B.C.H”.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, củng cố mạng lưới khách hàng, mở rộng thị trường và sàng lọc khách hàng.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Đào tạo chuyên nghiệp hóa đội ngũ công nhân viên của Công ty.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội vì cộng đồng.
- Ưu tiên sử dụng lao động tại chỗ, tạo công ăn việc làm cho các địa phương.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế:

Năm 2021, sự bùng phát mạnh của làn sóng Covid-19 lần thứ tư cùng với các đợt phong tỏa nghiêm ngặt, giãn cách kéo dài (đặc biệt là quý III/2021) đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp. Với tình hình dịch bệnh căng thẳng, GDP năm 2021 tăng 2,58% so với cùng kỳ năm 2020 là một thành công lớn trong nỗ lực phòng chống dịch bệnh, duy trì sản xuất kinh doanh. Sự thay đổi linh hoạt, kịp thời trong chỉ đạo, điều hành của các cơ quan lãnh đạo, từ “ZERO Covid” sang “Thích ứng linh hoạt với Covid”, cũng như hàng loạt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã giúp Việt Nam tiếp tục có một năm tăng trưởng dương và được xem là điểm sáng của khu vực.

Năm 2022, mặc dù còn nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá là có khả năng phục hồi trở lại cao ở mức 6-6,5%, nhờ đầu tư nước ngoài mạnh mẽ trở lại, tập trung nhiều vào lĩnh vực sản xuất và phát triển xanh. Tuy nhiên, sự phục hồi này sẽ vẫn gặp phải rào cản đến từ nhiều điểm nghẽn, nút thắt cần được giải quyết như áp lực lạm phát, trần nợ công và nợ xấu ngân hàng, những hạn chế về khả năng đáp ứng nhân lực, trang thiết bị, hạ tầng của hệ thống y tế cơ sở. Việc phục hồi sản xuất, kinh doanh có thể bị cản trở, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu không kiểm soát được dịch bệnh một cách cơ bản để mở cửa trở lại nền kinh tế. Do đó, cần tập trung thực hiện những chính sách, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19, kết hợp với sự thích ứng, sáng tạo đổi mới, quyết tâm gia tăng năng suất của doanh nghiệp và người lao động, nền kinh tế Việt Nam 2022 vẫn sẽ có khả năng đạt được mức tăng trưởng kì vọng.

b. Rủi ro luật pháp:

Các công ty trong ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước cũng như các bộ luật nước ngoài quy định về thuế đối với ngành thép, về nguyên liệu đầu vào và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Là doanh nghiệp đại chúng, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật bao gồm luật Doanh nghiệp năm 2020, luật Chứng khoán năm 2019 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết luật. Dựa trên tình hình sản xuất, các văn bản Pháp luật sẽ liên tục được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Điều đó sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

c. *Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Công ty:*

Ngành thép Việt Nam đang phải đối mặt với tình hình cạnh tranh lớn, không chỉ trong nội bộ ngành mà còn cả áp lực từ nguồn nhập khẩu nước ngoài, đặc biệt là nguồn thép được nhập khẩu tiêu ngạch từ Trung Quốc. Tình hình cạnh tranh lớn trong ngành sẽ gây khó khăn đến hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty do việc gia tăng các chi phí, hoạt động hậu mãi, các chính sách giá cả để thu hút khách hàng... Những chi phí này có thể làm giảm biên lợi nhuận và ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu thuần	1.200.000.000.000	2.055.888.780.807	171,32 %
Lợi nhuận trước thuế	2.500.000.000	3.069.282.929	122,77 %
Lợi nhuận sau thuế	2.000.000.000	2.454.540.849	122,72 %
Cổ tức	0%	0%	-

Năm 2021 được xem là năm thắng lớn của ngành thép, khi giá thép xây dựng liên tục lập đỉnh mới, theo đó Công ty cũng đạt được kết quả kinh doanh vượt trội so với kế hoạch đề ra. Doanh thu thuần của Công ty năm 2021 đạt hơn 2.000 tỷ đồng, hoàn thành 171,32% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 122,72% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. *Danh sách Ban điều hành:*

Các thành viên Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Đặng Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc	1.126.000	5,93%
Nguyễn Thị Dung	Phó Tổng giám đốc	0	0%
Lê Thu Phương	Kế toán trưởng	1.343.000	7,07%

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành:

❖ Tổng Giám đốc – Ông Đặng Ngọc Hưng

- Họ và tên: Đặng Ngọc Hưng
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 03/06/1979
- Nơi sinh: Xã Võ Cường, Huyện Tiên Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 214, đường Nguyễn Trãi, Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Chứng minh thư nhân dân số: 125202383 ngày cấp 31/03/2014 nơi cấp CA Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP B.C.H: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thép Việt Ý
- Quá trình công tác:

Năm	Công ty/Tổ chức Công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 2001 - 2003	Trung tâm Hỗ trợ DNNVV – Tổng cục Tiêu chuẩn – Đo Lường - Chất Lượng Việt Nam	- Nhân viên - Trưởng phòng Tư vấn – Đào tạo, chuyên viên tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng.
Từ 2003 - 2008	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	- Chi nhánh ACB Cửa Nam - TP Giaodịch ACB Nội Bài - Chi nhánh ACB Phùng Hưng - Đại diện chất lượng khu vực miền Bắc – Ban chất lượng ngân hàng Á Châu
Từ 2008 - 2013	Công ty cổ phần B.C.H	- Giám đốc nhân sự
Từ 2013 - 2015	Công ty CP luyện gang Vạn lợi	- Phó Tổng giám đốc
Từ 2016 - 2018	Công ty cổ phần Thép Việt Ý	- Thành viên HĐQT
Từ 2018 - nay	Công ty cổ phần B.C.H	- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 2019 - nay	Công ty cổ phần Thép Việt Ý	- Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 1.126.000 cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

- Sở hữu đại diện: không
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ Phó Tổng Giám đốc – Bà Nguyễn Thị Dung

- Họ và tên: Nguyễn Thị Dung
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/03/1981
- Nơi sinh: Đồng Lạc, Chí Linh, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 7, phường Gia Sàng, TP. Thái Nguyên
- Chứng minh thư nhân dân số: 030181001143 ngày cấp 12/01/2016 nơi cấp Cục cảnh sát
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP B.C.H: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
Từ 2007 - 2019	Công ty CP B.C.H	Trưởng ban tài chính
Từ 2018 - 2020	CTCP Thương mại Thái Hưng	Phó Tổng giám đốc
Từ 2019 - 2021	Công ty CP B.C.H	Phó Tổng giám đốc
Từ 2021 – nay	Công ty CP B.C.H	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Chí Dũng	Chồng	100	0,0005
Tổng cộng			100	0,005%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Kế toán trưởng – Bà Lê Thu Phương**

- Họ và tên: Lê Thu Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/07/1983
- Nơi sinh: Bệnh viện Gang Thép, Tỉnh Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số nhà 6, ngách 2, ngõ 86 phố Hồng Thái, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Chứng minh thư nhân dân số: 019183000706 ngày cấp 22/02/2017 nơi cấp Cục cảnh sát
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP B.C.H: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
Từ 2006 - 2007	Công ty cổ phần Kim Tín	Nhân viên kế toán
Từ 2008 - 2010	Công ty cổ phần B.C.H	Nhân viên kế toán
Từ 2010 - nay	Công ty cổ phần B.C.H	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 1.343.000 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2021, Công ty cổ phần B.C.H không có sự thay đổi trong Ban điều hành Công ty.

c. Chính sách đối với người lao động:

Cơ cấu lao động của Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động.

Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty có 9 nhân viên đang làm việc.

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày/ca. Khối văn phòng làm việc theo giờ hành chính. Trường hợp có yêu cầu đột xuất về nhân sự phục vụ thời điểm kinh doanh mùa vụ cao điểm có thể huy động làm thêm giờ và Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể đã ban hành. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.

- Điều kiện làm việc: Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh. Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.

Chính sách tuyển dụng

- Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân.

- Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng. Việc tuyển dụng dựa trên tình hình thực tế nhu cầu sử dụng lao động của Công ty để xác định số lượng tuyển dụng cho phù hợp, tận dụng tối đa nguồn nhân lực trong hoạt động kinh doanh.

Chính sách đào tạo

- Công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ, nhân viên luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: đào tạo tại chỗ, tổ chức các seminar huấn luyện ...

- Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và hiệu quả kinh doanh trong tháng

của Công ty. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí và tiết kiệm cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, Nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phối hợp cùng với tổ chức công đoàn của Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi như ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ,... tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

- Thu nhập bình quân của CBNV Công ty như sau:

Năm 2020: 6.500.000 đồng/người/tháng.

Năm 2021: 9.600.000 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Ngoài hoạt động kinh doanh chính, năm 2021 Công ty tận dụng các cơ hội, nguồn lực để đầu tư tài chính, trong đó bao gồm đầu tư vào cổ phiếu các công ty niêm yết lớn trên sàn chứng khoán.

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục đầu tư	31/12/2021
1. Chứng khoán kinh doanh	9.767.120.871
<i>1.1. Cổ phiếu Công ty cổ phần Thương mại và Khai thác khoáng sản Dương Hiếu (Mã CK: DHM)</i>	<i>9.766.953.487</i>
<i>1.2. Cổ phiếu Công ty cổ phần thép Việt Ý</i>	<i>167.384</i>
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:	41.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	
Tổng cộng	50.767.120.871

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	664.419.375.696	599.796.571.671	-9,73 %
Doanh thu thuần	1.866.543.640.269	2.055.888.780.807	10,14 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.353.569.692	2.839.626.454	20,65 %
Lợi nhuận khác	163.241.611	229.656.475	40,68 %
Lợi nhuận trước thuế	2.516.811.303	3.069.282.929	21,95 %
Lợi nhuận sau thuế	1.919.647.996	2.454.540.849	27,86 %
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,0005	1,0002
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,484	0,544
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	68,4	64,59
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	216,52	182,43
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11,85	10,93
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,67	3,25
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,103	0,119
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,918	1,162
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,274	0,388

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
	Hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,126	0,138

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 19.000.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2021

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2021

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND / ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Duy Luân	Tổ 21, Phường Phan Đình Phùng - Thành phố Thái Nguyên	090700426	1.668.000	8,78
2	Lê Thu Phương	TT. Phú Thái - Kim Thành Hải Dương	019183000706	1.343.000	7,07
3	Đặng Ngọc Hưng	SN 214, đường Nguyễn Trãi, Thành phố Bắc Ninh	125202383	1.126.000	5,93
4	Trần Nguyên Hưng	Số nhà 53, Tổ 11, P. Gia Sàng, TP Thái Nguyên	091878805	968.000	5,09
5	Phạm Bá Phú	Tổ 14, P. Gia Sàng, TP Thái Nguyên	091627548	976.000	5,14
6	Trần Văn Hiếu	tổ 15, phường Hương Sơn, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	090913440	968.000	5,09
Tổng cộng				7.049.000	37,1

(Nguồn: Công ty cổ phần B.C.H)

Cơ cấu cổ đông của công ty tính đến thời điểm 31/12/2021

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
-----	---------	------------------	-------------------	---------------	--------------

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Cổ đông trong nước	114	19.000.000	190.000.000.000	100
1.1	Nhà nước	0	0	0	0
1.2	Tổ chức	0	0	0	0
1.3	Cá nhân	114	19.000.000	190.000.000.000	100
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
2.1	Tổ chức	0	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	114	19.000.000	190.000.000.000	100
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông lớn	06	7.049.000	70.490.000	37,1
2	Cổ đông khác	108	11.951.000	119.510.000	62,9
	Tổng cộng	114	19.000.000	190.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần B.C.H)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (tính từ khi thành lập)

Ngày 10/03/2004, Công ty cổ phần B.C.H được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 8 tỷ đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 03 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 190 tỷ đồng). Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

Báo cáo các đợt tăng vốn của Công ty

TT	Thời điểm	Giá trị phát hành (Đồng)	Vốn điều lệ (Đồng)	Hình thức phát hành
1	08/2007	37.000.000.000	45.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu

TT	Thời điểm	Giá trị phát hành (Đồng)	Vốn điều lệ (Đồng)	Hình thức phát hành
2	04/2008	75.000.000.000	120.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
3	01/2012	70.000.000.000	190.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu

Nguồn: Công ty cổ phần B.C.H

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2021, Công ty cổ phần B.C.H không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác:

Hiện tại, không có loại chứng khoán khác ngoài cổ phiếu của Công ty cổ phần B.C.H.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh năm 2021 /Kế hoạch	Năm 2020	So sánh năm 2021 /năm 2020
1	Doanh thu	1.200.000	2.055.888	171,32%	1.866.543	110,14%
2	LNTT	2.500	3.069	122,77%	2.516	121,95%
3	LNST	2.000	2.454	122,72%	1.919	127,86%
4	Cổ tức	0%	0%	-	0%	-

Năm 2021, mặc dù tình hình Covid-19 diễn ra tương đối phức tạp tuy nhiên các doanh nghiệp thép đều có sự phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ. Với sự cố gắng nỗ lực của ban lãnh đạo Công ty, năm 2021 Công ty ghi nhận doanh thu đạt 110,41% so với năm 2020 và đạt 171,32% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các chỉ tiêu lợi nhuận ghi nhận mức hoàn thành vượt bậc so với kế hoạch và năm 2020.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2021 là: 664.419.375.696 đồng.

Đến thời điểm cuối năm 2021 là: 599.796.571.671 đồng.

Như vậy, tính cả năm 2021 thì tỷ suất Hiệu quả sử dụng tài sản: ROA = 0,388%, hiệu suất sử dụng tài sản trong năm 2021 là thấp do trong năm ảnh hưởng của giãn cách xã hội vì dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty,

bên cạnh đó do dây chuyền sản xuất của Công ty đã dừng hoạt động từ năm 2014 theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nguồn thu từ cho thuê tài sản không đủ bù đắp chi phí khấu hao dây chuyền sản xuất dẫn đến hiệu quả sử dụng tài sản chưa tốt.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2021 là khoảng 454 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là các khoản Nợ ngắn hạn, chiếm tỷ trọng 89,31% nợ phải trả. Đến cuối năm, Nợ phải trả của Công ty là hơn 387 tỷ, giảm khoảng gần 6,7 tỷ so với thời điểm đầu năm, trong đó nợ ngắn hạn là 359,6 tỷ; nợ dài hạn là 27,7 tỷ. Công ty đang thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ trả nợ. Trong cơ cấu nợ không có khoản nợ xấu và các khoản nợ hoàn toàn trong khả năng chi trả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, Công ty vẫn tiếp tục quản lý theo mô hình công ty đại chúng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2022
1. Vốn điều lệ (VNĐ)	190.000.000.000
2. Doanh thu (VNĐ)	1.700.000.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	2.500.000.000
4. Cổ tức (%)	0%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2021, các hoạt động của Công ty diễn ra tương đối tốt, có sự gắn kết chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc, giữa Tổng Giám đốc với phó Tổng Giám đốc và các phòng ban, giữa các phòng ban đại diện và các bộ công nhân viên công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Trong năm 2021, trước những diễn biến căng thẳng của dịch bệnh Covid-19, khó khăn từ nền kinh tế và tình hình xã hội, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực và chỉ đạo cần thiết để duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã luôn tham gia đầy đủ và nghiêm túc lắng nghe các chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong các cuộc họp giao ban hàng quý. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã đảm bảo tất cả các hoạt động đều tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện các mục tiêu chưa đạt được năm 2021 cũng như củng cố các mục tiêu đã đạt được, bao gồm:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông.
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2022 và đạt mức tăng trưởng cao.
- Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính.
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ.
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty.
- Tìm kiếm giải pháp cải tạo công nghệ dây chuyền sản xuất thép nhà máy Công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Duy Luân	Chủ tịch HĐQT	1.668.000	8,78%
2	Đặng Ngọc Hưng	Thành viên HĐQT	1.126.000	5,93%
3	Phạm Bá Phú	Thành viên HĐQT	976.000	5,14%
4	Nguyễn Thị Dung	Thành viên HĐQT	0	0%
5	Nguyễn Tổng Thắng	Thành viên HĐQT	0	0%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã sát sao trong hoạt động quản lý, thường xuyên có những trao đổi với các phòng ban và nhân viên để có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo vận hành công ty hiệu quả và vẫn tuân thủ theo các chính sách giãn cách phòng chống dịch bệnh của Chính phủ đề ra. Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông giao phó, trong đó đã tiến hành việc đăng ký giao dịch cổ phiếu công ty trên sàn, tạo điều kiện huy động vốn tốt hơn cho công ty trong thời gian tới.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Những thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tích cực tham gia quản trị Công ty nói chung cũng như Ban Tổng Giám đốc nói riêng, đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị Công ty, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2. Ban kiểm soát:**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Ngọc Hân	Trưởng BKS	63.000	0,33%
2	Nguyễn Thị Linh	Thành viên BKS	38.000	0,2%
3	Vũ Văn Dương	Thành viên BKS	63.000	0,33%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, thường xuyên tổ chức họp để trao đổi kế hoạch công việc về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thành viên Ban kiểm soát.
- Tham gia các buổi họp giao ban của ban lãnh đạo Công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tuần, tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng Tài chính – Kế toán cung cấp.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, các bộ phận phòng ban.
- Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra, giám sát.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của Công ty theo quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

Không.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2021, Công ty đã cố gắng thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định Pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần B.C.H tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề nhân mạnh:

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.7 vấn đề sau:

+ Công ty tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2014/BCH-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 8 năm 2014. Toàn bộ dây chuyền sản xuất này Công ty Cổ phần B.C.H cho Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng thuê để làm tài sản đảm bảo tại ngân hàng với giá cho thuê thỏa thuận tối đa bằng 3,5% giá trị tài sản định giá được ngân hàng chấp thuận. Tuy nhiên từ lúc tạm dừng dây chuyền sản xuất phôi thép, Công ty đã từng bước đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh thương mại-phôi thép giúp cho Công ty vẫn đứng vững trên thị trường với doanh thu năm 2021 là 2.057.464.632.807 VND. Bên cạnh đó, do chứng minh được năng lực tài chính và định hướng phát triển kinh doanh tốt, Công ty vẫn tiếp tục được ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Dương cho vay trong năm 2021. Do vậy, vốn hoạt động của công ty luôn duy trì ở mức độ ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có bất kỳ dự định nào cho việc ngừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng các vấn đề nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty. Do đó, Báo cáo tài chính năm 2021 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề này không ảnh hưởng đến Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính của Chúng tôi đã nêu trên đây.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đăng tải trên website của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Đặng Ngọc Hưng